



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 06

Ngày 01 tháng 02 năm 2014

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 18-12-2013 - Quyết định số 58/2013/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 3

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10

- 10-01-2014 - Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận trực thuộc Phòng Quản lý đô thị quận 10. 18

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

- 08-01-2014 - Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch Chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và ngân sách Huyện năm 2014. 34

Trang

08-01-2014 - Chỉ thị số 01/2014/CT-UBND về triển khai công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và ngân sách Huyện năm 2014. 57

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

03-01-2014 - Quyết định số 13/QĐ-UBND về việc ủy quyền xem xét chấp thuận việc sử dụng lao động nước ngoài theo Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ. 62

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58/2013/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 10 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị;

Căn cứ Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở;

Căn cứ Nghị định số 26/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng, tại Tờ trình số 9296/TTr-SXD-TTr ngày 04 tháng 11 năm 2013 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 4073/BC-STP ngày 16 tháng 10 năm 2013;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở - ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 58/2013/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này xác định nhiệm vụ của Thanh tra Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong công tác phối hợp kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thanh tra Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Thanh tra viên, cán bộ, công chức, nhân viên được phân công thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng và những tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng có hành vi vi phạm trật tự xây dựng theo quy định pháp luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Đội Thanh tra địa bàn quận, huyện; Đội Thanh tra cơ động; Đội Thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành là các Đội thuộc Thanh tra Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thanh tra viên, cán bộ, công chức, nhân viên được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng gồm:

a) Thanh tra viên, công chức, nhân viên thuộc Thanh tra Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Công chức, nhân viên thuộc Phòng Quản lý đô thị quận, huyện được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng;

c) Cán bộ quản lý xây dựng cấp xã.

3. Thông tin phản ánh các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng là việc tố giác, báo tin của các cá nhân, tổ chức bằng hình thức điện thoại, hộp thư thoại, hộp thư điện tử, tin nhắn, tin báo trực tiếp, đơn trình báo, gửi đến các cơ quan nhà nước và các cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận thông tin theo quy định.

Điều 4. Nguyên tắc xử lý

1. Công trình xây dựng, bộ phận công trình vi phạm trật tự xây dựng phải được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, triệt để theo quy định pháp luật.

2. Việc xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng phải đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, đúng quy định pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và công dân cùng tham gia giám sát.

3. Mọi thông tin phản ánh về công trình vi phạm trật tự xây dựng đều phải được kiểm tra, xử lý theo quy định pháp luật.

4. Đảm bảo bí mật về thông tin cá nhân và các thông tin có liên quan đến người cung cấp thông tin về công trình vi phạm trật tự xây dựng.

Điều 5. Nguyên tắc công khai, minh bạch

1. Quyết định đình chỉ thi công, quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế phá dỡ, thông báo thời gian tổ chức cưỡng chế phải được niêm yết công khai tại công trình vi phạm và tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu tư vấn thiết kế, nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình có hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng phải bị xử lý và công bố công khai hành vi vi phạm trên Trang tin điện tử của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

3. Trường hợp xử lý công trình vi phạm theo thông tin phản ánh của các tổ chức hoặc cá nhân chuyển đến thì phải thông báo kết quả xử lý đến tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin để biết và cùng tham gia giám sát.

Điều 6. Nguyên tắc phối hợp

1. Quan hệ phối hợp phải đồng bộ, thống nhất, đúng quy định pháp luật, đảm bảo kịp thời trong quá trình kiểm tra, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình phối hợp phải thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.

Chương II

TỔ CHỨC TIẾP NHẬN, XỬ LÝ THÔNG TIN PHẢN ÁNH CÁC HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 7. Phản ánh thông tin

Mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng đều có quyền phản ánh thông tin đến các cơ quan nhà nước và những người có thẩm quyền được quy định tại Điều 8 của Quy chế này, để được xác minh, xử lý theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm tiếp nhận thông tin phản ánh

1. Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận thông tin:

- a) Ủy ban nhân dân cấp xã;
- b) Đội Thanh tra địa bàn quận, huyện;
- c) Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- d) Thanh tra Sở Xây dựng.

Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận thông tin phải lập hộp thư thoại; số điện thoại đường dây nóng; hộp thư điện tử; sổ tiếp nhận thông tin tại trụ sở cơ quan, đơn vị; đồng thời, có kế hoạch tổ chức, phân công lịch trực, người trực tiếp nhận thông tin phản ánh, theo dõi và xử lý thông tin phản ánh các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng theo quy định.

2. Các cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận thông tin:

- a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;
- b) Đội trưởng Đội Thanh tra địa bàn quận, huyện;
- c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- d) Chánh Thanh tra Sở Xây dựng.

Các cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận thông tin phải công bố số điện thoại cá nhân và đảm bảo liên lạc 24/24 giờ, để kịp thời tiếp nhận thông tin phản ánh các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng và chỉ đạo xử lý theo quy định.

3. Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn lập các loại sổ, biểu mẫu ghi chép quá trình tiếp nhận, xử lý thông tin; kiểm tra, xử lý công trình vi phạm để thống nhất thực hiện.

Điều 9. Trách nhiệm xử lý thông tin phản ánh

1. Ngay sau khi tiếp nhận thông tin, những cơ quan và cá nhân có trách nhiệm quy định tại Điều 8 của Quy chế này, có trách nhiệm kịp thời phân công Thanh tra viên, cán bộ, công chức, nhân viên thuộc quyền được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng kịp thời kiểm tra, xác minh, xử lý theo quy định và báo cáo kết quả trong ngày.

2. Trong trường hợp thông tin về một công trình vi phạm trật tự xây dựng được phản ánh đến nhiều cơ quan, cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận thông tin thì thông tin phản ánh đó phải được chuyển tiếp đến người có trách nhiệm xử lý công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này. Việc chuyển tiếp thông tin phải được cập nhật vào sổ tiếp nhận thông tin để theo dõi và xử lý theo quy định.

Chương III

TRÁCH NHIỆM KIỂM TRA, PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 10. Trách nhiệm kiểm tra, phát hiện và xử lý công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng

1. Thanh tra viên, cán bộ, công chức và nhân viên được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, phát hiện và báo cáo kịp thời những vi phạm trật tự xây dựng thuộc địa bàn được giao nhiệm vụ quản lý hoặc có biện pháp xử lý kịp thời vi phạm trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, phát hiện và xử lý công trình xây dựng không có Giấy phép xây dựng, công trình xây dựng sai nội dung Giấy phép xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp.

3. Chánh Thanh tra Sở Xây dựng chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, phát hiện và xử lý các công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng sau:

a) Công trình sai nội dung Giấy phép xây dựng hoặc sai thiết kế do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp hoặc phê duyệt.

b) Công trình sai nội dung Giấy phép xây dựng hoặc sai thiết kế do Giám đốc Sở Xây dựng cấp hoặc phê duyệt.

c) Công trình sai thiết kế do các Bộ và cơ quan ngang Bộ phê duyệt; sai nội dung Giấy phép xây dựng, sai thiết kế do các Sở chuyên ngành và Ban quản lý các Khu được Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền cấp Giấy phép xây dựng hoặc phê duyệt.

Điều 11. Trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính

1. Cán bộ quản lý xây dựng cấp xã lập biên bản vi phạm hành chính đối với công trình xây dựng không có Giấy phép xây dựng, công trình xây dựng sai nội dung Giấy phép xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp.

Trường hợp biên bản vi phạm hành chính về hành vi xây dựng công trình không có Giấy phép xây dựng mà việc xử phạt vượt thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thì trong thời gian 05 ngày, kể từ khi lập biên bản vi phạm hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải chuyển toàn bộ hồ sơ xử lý vi phạm đến Trưởng Phòng Quản lý đô thị để kiểm tra, rà soát và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét xử phạt theo quy định. Nếu hành vi vi phạm vượt thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thì trong thời gian 07 ngày, kể từ khi lập biên bản vi phạm hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải chuyển toàn bộ hồ sơ xử lý vi phạm đến Thanh tra Sở Xây dựng để kiểm tra, rà soát, trình Giám đốc Sở Xây dựng báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, xử phạt theo quy định. Trong trường hợp phát hiện công trình xây dựng không có Giấy phép xây dựng mà cán bộ quản lý xây dựng cấp xã buông lỏng, không kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính thì công chức, thanh tra viên thuộc Thanh tra Sở Xây dựng lập biên bản vi phạm hành chính và tổng hợp, báo cáo Chánh Thanh tra Sở Xây dựng; Chánh Thanh tra Sở Xây dựng kiến nghị kiểm điểm làm rõ trách nhiệm và xử lý theo quy định.

2. Công chức, thanh tra viên thuộc Thanh tra Sở Xây dựng lập biên bản vi phạm hành chính đối với tất cả công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng, trừ những công trình quy định tại Khoản 1 Điều này. Khi phát hiện công trình xây dựng vi phạm

thuộc trách nhiệm của công chức, thanh tra viên Thanh tra Sở Xây dựng lập biên bản vi phạm hành chính mà công chức, thanh tra viên Thanh tra Sở Xây dựng buông lỏng, không kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản gửi Chánh Thanh tra Sở Xây dựng để kịp thời chỉ đạo xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng và kiểm điểm làm rõ trách nhiệm theo quy định.

3. Các loại biên bản xử lý vi phạm hành chính phải lập 03 bản; mỗi loại biên bản phải gửi 01 bản đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi công trình vi phạm để phối hợp kiểm tra, theo dõi; 01 bản giao cho tổ chức, cá nhân vi phạm và 01 bản gửi đến người ban hành Quyết định xử phạt.

Điều 12. Trách nhiệm đình chỉ thi công xây dựng công trình

1. Sau thời gian 24 giờ, kể từ khi lập biên bản ngừng thi công xây dựng công trình mà chủ đầu tư không ngừng thi công xây dựng để thực hiện các nội dung trong biên bản thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình, buộc chủ đầu tư thực hiện các nội dung trong biên bản ngừng thi công xây dựng.

2. Sau 48 giờ, kể từ khi lập biên bản ngừng thi công xây dựng công trình mà công trình vi phạm không ngừng thi công nhưng Ủy ban nhân dân cấp xã không kịp thời xử lý; Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận, huyện có trách nhiệm xử lý theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ.

3. Sau 96 giờ, kể từ khi lập biên bản ngừng thi công xây dựng công trình mà công trình vi phạm không ngừng thi công nhưng Ủy ban nhân dân cấp huyện buông lỏng quản lý, không ban hành quyết định kịp thời thì Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng và kiến nghị kiểm điểm làm rõ trách nhiệm, xử lý theo quy định.

4. Quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng phải được gửi kịp thời đến Chủ đầu tư; Nhà thầu thi công; Đội trưởng Đội Thanh tra địa bàn quận, huyện; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận, huyện; Trưởng Công an cấp xã; Thủ trưởng các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước để thực hiện và theo dõi, giám sát.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận được quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng có trách nhiệm phối hợp và triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Điều 13. Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1. Trong trường hợp hành vi vi phạm trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người, thì việc xử phạt vi phạm hành chính do người thụ lý đầu tiên thực hiện.

2. Trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Đối với các hành vi vi phạm hành chính vượt thẩm quyền của người xử phạt thì xử lý như sau:

a) Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận, huyện có nhiệm vụ kiểm tra, rà soát hồ sơ xử lý vi phạm và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những hành vi vi phạm vượt quá thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

Đối với các công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng thuộc phạm vi điều chỉnh theo quy định tại Khoản 9, Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ; trong thời hạn không quá 04 ngày, Trưởng Phòng Quản lý đô thị phải có văn bản trả lời về điều kiện cấp Giấy phép xây dựng hoặc điều kiện điều chỉnh Giấy phép xây dựng, điều chỉnh quy hoạch, điều chỉnh thiết kế sau khi nhận được yêu cầu bằng văn bản của người có thẩm quyền xử lý.

b) Chánh Thanh tra Sở Xây dựng kiểm tra, rà soát hồ sơ xử lý vi phạm, trình Giám đốc Sở Xây dựng báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị vượt quá thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 14. Trách nhiệm theo dõi, tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1. Chánh Thanh tra Sở Xây dựng có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành; đồng thời, có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành; đồng thời, tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành.

Điều 15. Quyết định cưỡng chế và tổ chức cưỡng chế công trình vi phạm

1. Việc ban hành quyết định cưỡng chế và tổ chức cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng phải thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục được quy định tại Nghị định số 37/2005/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2005, Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007, Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế tất cả các công trình xây dựng vi phạm do cán bộ quản lý xây dựng cấp xã lập biên bản vi phạm hành chính được quy định tại Khoản 1, Điều 11 của Quy chế này; đồng thời, có trách nhiệm tổ chức thực hiện các quyết định cưỡng chế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế đối với công trình xây dựng vi phạm mà công trình đó đã bị Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đình chỉ thi công xây dựng nhưng chưa kịp thời ban hành quyết định cưỡng chế; đồng thời, có trách nhiệm tổ chức thực hiện các quyết định cưỡng chế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

4. Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành quyết định cưỡng chế đối với các công trình xây dựng vi phạm do Thanh tra viên, công chức thuộc Thanh tra Sở Xây dựng lập biên bản vi phạm hành chính được quy định tại khoản 2, Điều 11 của Quy chế này. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi ban hành quyết định cưỡng chế công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng phải chuyển quyết định cưỡng chế đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tổ chức thực hiện.

5. Việc lập, phê duyệt phương án phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 16. Xử lý các công trình xây dựng có sự cố về chất lượng công trình lân cận; ảnh hưởng đến môi trường, cộng đồng dân cư

Việc xử lý các công trình xây dựng có sự cố về chất lượng công trình; công trình ảnh hưởng đến chất lượng công trình lân cận; ảnh hưởng đến môi trường, cộng đồng dân cư phải tuân theo quy định tại Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007, Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009, Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013, Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06

tháng 02 năm 2013 của Chính phủ, Thông tư số 24/2009/TT-BXD ngày 22 tháng 7 năm 2009, Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC KHÁC CÓ LIÊN QUAN

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan phê duyệt thiết kế hoặc cấp giấy phép xây dựng

Các cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng hoặc phê duyệt dự án có trách nhiệm gửi 01 bản sao Giấy phép xây dựng hoặc Quyết định phê duyệt dự án (không đính kèm bản vẽ) đến Thanh tra Sở Xây dựng (Đội Thanh tra địa bàn) và gửi 01 bản sao đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng công trình để có kế hoạch phối hợp kiểm tra, theo dõi.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Xem xét tạm dừng việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại địa chỉ có công trình vi phạm trật tự xây dựng cho các cá nhân, tổ chức theo đề nghị bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Chánh Thanh tra Sở Xây dựng trong các trường hợp chưa chấm dứt hành vi vi phạm, chưa chấp hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính và chưa thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm trật tự xây dựng gây ra.

2. Tổ chức tiếp nhận và cập nhật thông tin các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm trật tự xây dựng từ các cơ quan có thẩm quyền về quản lý trật tự xây dựng, để xử lý công việc theo thẩm quyền.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Xem xét tạm dừng việc giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo đề nghị bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Chánh Thanh tra Sở Xây dựng tại các địa chỉ có công trình vi phạm trật tự xây dựng cho các cá nhân, tổ chức trong các trường hợp chưa chấm dứt hành vi vi phạm, chưa chấp hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính và chưa thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm trật tự xây dựng gây ra.

2. Tổ chức tiếp nhận và cập nhật thông tin các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm trật tự xây dựng từ các cơ quan có thẩm quyền về quản lý trật tự xây dựng, để xử lý công việc theo thẩm quyền.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Giao thông Vận tải

Sở Giao thông Vận tải chủ trì, chịu trách nhiệm chỉ đạo lực lượng Thanh tra chuyên ngành phối hợp chặt chẽ với lực lượng Thanh tra Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý kiên quyết các trường hợp xây dựng công trình vi phạm hành lang bảo vệ sông, kênh, rạch, đầm, hồ công cộng và các cơ sở hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 21. Trách nhiệm của Ban quản lý các Khu trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Khi phát hiện công trình vi phạm trật tự xây dựng thuộc địa bàn được giao nhiệm vụ quản lý thì kịp thời thông báo cho Đội Thanh tra địa bàn thuộc Thanh tra Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã để lập biên bản xử lý theo quy định tại Điều 11 của Quy chế này. Đồng thời, cử công chức, nhân viên phối hợp với Đội Thanh tra địa bàn thuộc Thanh tra Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm trật tự xây dựng theo quy định.

2. Tổ chức tiếp nhận và cập nhật thông tin các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm trật tự xây dựng từ các cơ quan có thẩm quyền về quản lý trật tự xây dựng, để xử lý công việc theo thẩm quyền.

Điều 22. Trách nhiệm của Công an, cơ quan cung cấp dịch vụ điện, nước và các cơ quan khác có liên quan

1. Cơ quan Công an cấp xã có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Công an Thành phố có trách nhiệm

a) Phối hợp, giải quyết những kiến nghị do Chánh Thanh tra Sở Xây dựng chuyển đến và trả lời bằng văn bản về việc xử lý kiến nghị theo quy định; phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

b) Xem xét tạm dừng việc đăng ký tạm trú, thường trú cho các cá nhân, hộ gia đình tại địa chỉ có công trình xây dựng không có Giấy phép xây dựng và bị buộc phải tháo dỡ toàn bộ công trình vi phạm theo quy định.

3. Thủ trưởng doanh nghiệp, cá nhân cung cấp dịch vụ điện, nước và các dịch vụ khác thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ và chỉ được cung cấp lại dịch vụ khi có xác

nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc của Thanh tra Sở Xây dựng về việc tổ chức, cá nhân vi phạm đã chấp hành các quyết định xử lý công trình vi phạm. Không cung cấp dịch vụ điện, nước và các dịch vụ khác đối với các công trình xây dựng vi phạm không phù hợp quy hoạch.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Chế độ giao ban

1. Định kỳ hàng tuần, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng tổ chức giao ban với các Đội thuộc Thanh tra Sở Xây dựng về công tác xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố, để kịp thời chỉ đạo xử lý, không để phát sinh phức tạp về tình hình vi phạm trật tự xây dựng hoặc kịp thời báo cáo Giám đốc Sở Xây dựng để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo thực hiện.

2. Định kỳ hàng tháng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, tổ chức giao ban với Đội trưởng Đội Thanh tra địa bàn thuộc Thanh tra Sở Xây dựng, Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về công tác xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn.

Điều 24. Kiểm tra việc chấp hành nhiệm vụ, công vụ trong công tác quản lý trật tự xây dựng

1. Chánh Thanh tra Sở xây dựng có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành nhiệm vụ, công vụ của Thanh tra viên, công chức, nhân viên thuộc Thanh tra Sở Xây dựng.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành nhiệm vụ, công vụ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phụ trách đô thị.

3. Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận, huyện có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, nhân viên thuộc quyền được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng của Phòng Quản lý đô thị quận, huyện.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành nhiệm vụ, công vụ của cán bộ quản lý xây dựng cấp xã.

Điều 25. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo phát sinh trong quá trình xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng được thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 26. Khen thưởng

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng; nghiêm minh, trung thực trong thi hành công vụ; kiên quyết đấu tranh với các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực; tùy theo thành tích sẽ được biểu dương, khen thưởng theo quy định.

2. Những cá nhân, tổ chức cung cấp thông tin chính xác, tích cực phối hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng được biểu dương, khen thưởng theo quy định.

3. Tùy theo thành tích, Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định tặng Giấy khen và kèm theo tiền thưởng cho các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này theo quy định.

4. Chánh Thanh tra Sở Xây dựng tham mưu Giám đốc Sở Xây dựng báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có hình thức khen thưởng kịp thời cho các trường hợp được quy định tại Khoản 1, 2 Điều này khi có thành tích xuất sắc trong công tác phát hiện, xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng.

Điều 27. Kỷ luật

1. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng, Thanh tra viên, cán bộ, công chức, nhân viên được giao nhiệm vụ kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng, nếu vi phạm một trong những nội dung sau đây thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, kỷ luật theo quy định pháp luật:

a) Không xử lý hoặc xử lý không kịp thời đối với các thông tin phản ánh về công trình vi phạm trật tự xây dựng, để xảy ra hậu quả nghiêm trọng;

b) Không phát hiện kịp thời các công trình vi phạm trật tự xây dựng để xảy ra hậu quả nghiêm trọng;

c) Không phối hợp hoặc thiếu trách nhiệm trong công tác phối hợp xử lý công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng để xảy ra hậu quả nghiêm trọng;

d) Không thực hiện, thực hiện không kịp thời hoặc dung túng, tiếp tay cho hành vi vi phạm để công trình tiếp tục xây dựng;

e) Không thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Quy chế này;

f) Những hành vi vi phạm khác theo quy định pháp luật.

2. Xử lý kỷ luật

a) Người có hành vi vi phạm, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định.

b) Trình tự, thủ tục và thẩm quyền xử lý kỷ luật cán bộ được thực hiện theo quy định.

c) Người đứng đầu doanh nghiệp cung cấp dịch vụ điện, nước và Thủ trưởng cơ quan, cá nhân khác có liên quan, nếu không thực hiện, thực hiện không kịp thời hoặc dung túng, bao che hành vi vi phạm xây dựng thì bị kiểm điểm, xử lý theo quy định.

Điều 28. Trách nhiệm triển khai công tác tuyên truyền pháp luật và thực hiện Quy chế

1. Hội đồng phối hợp, phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố tăng cường tuyên truyền, giáo dục, vận động các cá nhân, tổ chức và cơ quan chấp hành quy định pháp luật về xây dựng.

2. Chánh Thanh tra Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức có liên quan có trách nhiệm phổ biến, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này đến tất cả Thanh tra viên, cán bộ, công chức, nhân viên, người lao động trong phạm vi quản lý của mình.

Điều 29. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Xây dựng, để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 10****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2014/QĐ-UBND

*Quận 10, ngày 10 tháng 01 năm 2014***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Đội Quản lý trật tự đô thị quận trực thuộc Phòng Quản lý đô thị quận 10****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH 12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình;

Căn cứ Nghị định số 171/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt;

Căn cứ Nghị định số 179/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 55/2013/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Ủy

ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện;

Căn cứ Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân quận về thành lập Đội quản lý trật tự đô thị quận 10;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận tại Công văn số 06/QLĐT-TTĐT ngày 07 tháng 01 năm 2014;

Xét ý kiến thẩm định của Trưởng Phòng Tư pháp tại Công văn số 03/TP ngày 09 tháng 01 năm 2014;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận 10 tại Tờ trình số 41/TTr-PNV ngày 09 tháng 01 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận 10.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 7426/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân quận 10.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Trưởng Phòng Tài nguyên Môi trường, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Trưởng Công an quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và Đội trưởng Đội quản lý trật tự đô thị quận 10 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thị Diệu Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận trực thuộc Phòng Quản lý đô thị quận 10

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân quận 10)*

Chương I

VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Đội Quản lý trật tự đô thị quận 10 (Viết tắt là Đội) do Ủy ban nhân dân quận thành lập nhằm giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, tổ chức thi hành các quyết định hành chính và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giao.

2. Đội Quản lý trật tự đô thị quận trực thuộc Phòng Quản lý đô thị quận 10; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận; đồng thời chịu sự hướng dẫn kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các Sở - ngành liên quan.

3. Đội Quản lý trật tự đô thị quận sử dụng con dấu của Phòng Quản lý đô thị quận 10 và tài khoản của Văn phòng Ủy ban nhân dân quận để hoạt động, được trang bị phương tiện làm việc cần thiết theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Đội Quản lý trật tự đô thị quận có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực quản lý trật tự đô thị và kiểm tra việc chấp hành pháp luật trên các lĩnh vực quản lý trật tự đô thị, vệ sinh môi trường trên địa bàn, tham mưu Trưởng

Phòng Quản lý đô thị trình Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận phê duyệt và tổ chức thực hiện;

2. Tham mưu trình Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận kế hoạch tổ chức kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu tổ chức, cá nhân đình chỉ ngay các hành vi vi phạm trong các lĩnh vực:

- a) Về trật tự lòng lề đường, nơi công cộng trên địa bàn quận;
- b) Về vệ sinh môi trường trên địa bàn quận.

3. Tham mưu, đề xuất về các hình thức xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực phụ trách theo quy định của pháp luật và Quy chế này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét quyết định; theo dõi việc thực hiện các quyết định hành chính đã ban hành, đôn đốc thực hiện các quyết định đã có hiệu lực thi hành; đề xuất biện pháp cưỡng chế và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế đối với tổ chức, cá nhân trên địa bàn quận không tự giác chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

4. Các quyết định hành chính gồm: Quyết định hành chính có nội dung về giải quyết các vấn đề liên quan đến nhà, đất của cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật; quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân quận; quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật của Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân thành phố hoặc quyết định giải quyết khiếu nại của các cơ quan hành chính ở Trung ương có hiệu lực thi hành tại địa bàn quận; các quyết định hành chính khác theo quy định của pháp luật.

5. Tuân tra, phát hiện và thông báo kịp thời đến Đội Thanh tra xây dựng địa bàn quận 10 thuộc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường về tình hình xây dựng trên địa bàn phường.

6. Tham mưu, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giải quyết khiếu nại, tố cáo trong các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Đội;

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quy định cụ thể bằng văn bản.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Đội Quản lý trật tự đô thị quận có Đội trưởng, không quá 02 Đội phó và các thành viên.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Đội trưởng, Đội phó do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị quận có thể do Phó Trưởng Phòng Quản lý đô thị kiêm nhiệm (trong số lượng cấp phó phòng theo quy định) chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Quản lý đô thị và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị.

4. Đội phó Đội Quản lý trật tự đô thị quận thực hiện nhiệm vụ do Đội trưởng phân công, chịu trách nhiệm trước Đội trưởng và pháp luật về lĩnh vực được phân công.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội trưởng:

a) Tham mưu Trưởng Phòng Quản lý đô thị trình Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch phụ trách) Ủy ban nhân dân quận (sau đây gọi tắt là tham mưu) ban hành và tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực được phân công.

b) Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, quận có liên quan, Ủy ban nhân dân phường tổ chức triển khai, thực hiện cưỡng chế thi hành các quyết định hành chính đã có hiệu lực thi hành.

c) Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Đội đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội; kịp thời phối hợp với Đội Thanh tra xây dựng địa bàn quận 10, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường trong thực thi nhiệm vụ; tham mưu, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận những vấn đề phức tạp, phát sinh khi thi hành quyết định.

d) Tham mưu (hoặc ký) các văn bản liên quan chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đội theo quy định.

đ) Tham mưu, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xử lý cán bộ, công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm pháp luật, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.

6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội phó:

Đội phó có nhiệm vụ giúp Đội trưởng thực hiện, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quy chế này và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Đội trưởng.

7. Nhiệm vụ của các thành viên:

a) Chấp hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội, sự phân công của Đội trưởng, Đội phó phụ trách.

b) Kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định trong lĩnh vực phụ trách (công chức đang thi hành công vụ) chuyển Đội trưởng xử lý theo quy định và tham gia tổ chức thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 4. Các tổ chuyên môn nghiệp vụ

1. Tổ hành chính - tổng hợp

Do Đội trưởng trực tiếp phụ trách.

Nhiệm vụ:

a) Công tác văn phòng, tổng hợp:

- Xây dựng chương trình công tác của cơ quan và đơn đốc thực hiện chương trình đó, bố trí; sắp xếp chương trình làm việc hàng tuần, quý, 6 tháng, năm của Đội;

- Thu thập, xử lý, quản lý và tổ chức sử dụng thông tin; tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động của cơ quan; đề xuất, kiến nghị các biện pháp thực hiện sự chỉ đạo và điều hành của lãnh đạo Đội;

- Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ; tham mưu cho Đội trưởng giải quyết các văn bản theo thẩm quyền, quy định; theo dõi, đơn đốc và báo cáo lãnh đạo Đội kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao của các tổ, bộ phận;

- Thực hiện việc tham mưu soạn thảo và ban hành văn bản cho lãnh đạo Đội và chịu trách nhiệm về tính pháp lý, kỹ thuật soạn thảo văn bản đúng quy định;

- Tham mưu và thực hiện trong công tác tiếp công dân, tổ chức theo quy định;

- Tham mưu mua sắm trang thiết bị; xây dựng cơ bản, sửa chữa quản lý cơ sở vật chất, kỹ thuật, phương tiện làm việc của cơ quan; bảo đảm các yêu cầu hậu cần cho hoạt động và công tác của cơ quan;

- Tổ chức và thực hiện công tác y tế, bảo vệ sức khỏe; bảo vệ trật tự, an toàn cơ quan;

- Hướng dẫn nghiệp vụ công tác văn phòng cho các Tổ trực thuộc;

- Tham mưu việc đánh giá kết quả làm việc của thành viên và các Tổ trực thuộc hàng năm;

- Giám sát các hoạt động các Tổ trực thuộc đúng theo quy chế và kế hoạch phân công nhiệm vụ của từng thành viên trong các Tổ;

- Xây dựng kế hoạch hoạt động giám sát hiệu quả, kịp thời phát hiện những mặt hạn chế của quy chế, kế hoạch phân công nhiệm vụ, kiến nghị điều chỉnh, sửa đổi (nếu có);

- Tham mưu thực hiện chế độ giao ban, báo cáo tuần, tháng, năm trong việc thực hiện giám sát hoạt động của các tổ đội và mối quan hệ làm việc giữa các Tổ với nhau;

- Chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả hoạt động của các Tổ và Đội định kỳ tuần, tháng, quý, năm;

- Phân công nhiệm vụ các thành viên trong tổ phụ trách công việc hợp lý, khoa học; đảm bảo việc giám sát hoạt động của các tổ được liên tục không gián đoạn;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Đội trưởng phân công.

b) Thực hiện công tác tài chính - kế toán đúng theo quy định pháp luật và hướng dẫn của Phòng Tài chính Kế hoạch quận và các công tác đảm bảo hoạt động của Đội.

* Cán bộ phụ trách kế toán:

- Cập nhật, theo dõi, quản lý tình hình biến động tăng, giảm tài sản, công cụ hỗ trợ và tài sản khác theo quy định pháp luật;

- Kiểm tra đối chiếu số liệu nội bộ, dữ liệu chi tiết và tổng hợp;

- Kiểm tra các định khoản nghiệp vụ phát sinh;

- Dự toán kinh phí hàng năm, hàng quý, dự kiến phân phối hạn mức kinh phí, báo cáo kế toán, cân đối hàng quý, hàng năm; chi trả tiền lương, tiền thưởng chi tiêu nhiệm vụ theo chế độ của nhà nước và quyết định của thủ trưởng;

- Lập báo cáo tài chính theo từng quý, 6 tháng, năm và các báo cáo giải trình chi tiết;

- Tham gia phối hợp công tác kiểm tra, kiểm kê tại đơn vị;

- Thống kê và tổng hợp số liệu kế toán khi có yêu cầu;

- Cung cấp số liệu cho lãnh đạo đội;

- Giải trình số liệu và cung cấp hồ sơ, số liệu, thanh tra kiểm tra theo yêu cầu cơ quan chức năng;

- Lưu trữ dữ liệu kế toán theo quy định;
- Thực hiện công khai minh bạch quản lý tài chính, tài sản của Đội theo quy định;
- Thực hiện nhiệm vụ khác theo phân công lãnh đạo Đội.

* Giao liên:

Thực hiện chức năng chuyên công văn đến cho văn phòng, công văn đi đến các cơ quan chức năng ban ngành Sở, Quận, Phường đảm bảo tính kịp thời.

* Quản lý xe đơn vị:

Phụ trách lái xe, quản lý xe đúng quy định và thực hiện các mặt công tác đột xuất khi được lãnh đạo phân công

c) Thực hiện công tác tham mưu xử lý vi phạm và thi hành quyết định

Tham mưu cho lãnh đạo Đội và trình Ủy ban nhân dân quận ban hành quyết định xử lý vi phạm hành chính trên lĩnh vực trật tự lòng lề đường, nơi công cộng, vệ sinh môi trường đúng quy định; đồng thời theo dõi đơn đốc Tổ cơ động và Tổ địa bàn thực hiện các quyết định xử lý vi phạm đã ban hành; tổng hợp báo cáo kết quả xử lý vi phạm; kết quả thực hiện các quyết định xử lý vi phạm đã ban hành.

2. Tổ cơ động

a) Số lượng là 02 tổ. Tổ có tổ trưởng là Đội phó kiêm nhiệm và 01 tổ phó là công chức.

b) Nhiệm vụ:

Tham mưu cho Đội tổ chức thực hiện các kế hoạch kiểm tra, tham mưu xử lý các trường hợp vi phạm trên lĩnh vực phụ trách của Đội; hỗ trợ các Tổ địa bàn, trong giải quyết tình hình trật tự lòng lề đường, nơi công cộng, vệ sinh môi trường, thực hiện các quyết định xử lý vi phạm.

b) Đội phó phụ trách Tổ cơ động kiêm Tổ trưởng có trách nhiệm:

- Đầu mối trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện giải quyết các vi phạm tại các tuyến đường trọng điểm của quận;

- Quản lý, điều hành, huấn luyện và tổ chức hoạt động Tổ cơ động trong công tác quản lý trật tự đô thị trên địa bàn quận;

- Phân công các thành viên trong tổ kịp thời hỗ trợ các phường trong việc giải quyết khi có yêu cầu;

- Kịp thời chỉ đạo giải quyết trực tiếp tại các trọng điểm trên địa bàn quận.
- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch theo tháng, quý, năm; xây dựng lịch hoạt động tuần; báo cáo kết quả hoạt động;
- Chịu trách nhiệm tham mưu và tổ chức thực hiện các Quyết định do Ủy ban nhân dân quận ban hành;
- Tham mưu cho lãnh đạo Đội kế hoạch và tổ chức thực hiện có kết quả chuyển hóa các điểm nóng trên địa bàn về lĩnh vực phụ trách;
- Kịp thời báo cáo Đội những vấn đề phức tạp, phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;
- Phân công điều hành hoạt động Tổ hợp lý, hiệu quả, đoàn kết, hoàn thành nhiệm vụ đúng theo kế hoạch;
- Thường xuyên giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm, khả năng hoàn thành nhiệm vụ của thành viên tổ;
- Cập nhật, hướng dẫn các quy định của pháp luật trên lĩnh vực phụ trách của Đội cho thành viên tổ;
- Hướng dẫn và tổ chức thành viên trong Tổ thực hiện các quyết định của Ủy ban nhân dân quận.

đ) Tổ phó: Thực hiện nhiệm vụ và chịu trách nhiệm nội dung, lĩnh vực công tác do lãnh đạo đội và Tổ trưởng phân công.

3. Tổ địa bàn

Tổ địa bàn được tổ chức tại 15 phường.

Tổ địa bàn thuộc Đội; chịu sự quản lý về tổ chức, hướng dẫn về chuyên môn và nghiệp vụ của Đội quản lý trật tự đô thị quận; đồng thời chịu sự lãnh đạo, điều hành trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường trong thực hiện công tác chuyên môn lĩnh vực trật tự lòng lề đường, nơi công cộng, vệ sinh môi trường trên địa bàn phường.

Tổ có tổ trưởng là công chức (không có tổ phó) và một số thành viên.

a) Nhiệm vụ của Tổ địa bàn:

- Tổ có nhiệm vụ tiếp nhận, xử lý thông tin, kiểm tra việc vi phạm trật tự lòng lề đường, trật tự công cộng và vệ sinh môi trường trên địa bàn phường;
- Kịp thời báo cáo về lãnh đạo Đội quản lý trật tự đô thị quận và Chủ tịch Ủy

ban nhân dân phường những vấn đề phức tạp, phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

- Chịu trách nhiệm về việc quản lý địa bàn tại phường, thực hiện nhiệm vụ trong công tác kiểm tra, tham mưu đề xuất xử lý, theo dõi đôn đốc thực hiện và báo cáo kết quả các trường hợp vi phạm hành chính tại phường được phân công nhiệm vụ về lĩnh vực phụ trách và đôn đốc quyết định xử lý vi phạm;

- Chịu trách nhiệm lập hồ sơ quản lý và chuyển hồ sơ quản lý về văn phòng Đội để lưu trữ, theo dõi đôn đốc thực hiện các quyết định xử lý vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân quận và phường về lĩnh vực phụ trách;

- Tham mưu đề xuất quyết định cưỡng chế các trường hợp không thi hành quyết định xử lý vi phạm trên lĩnh vực phụ trách do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phân công;

- Thực hiện công tác đột xuất khác theo chỉ đạo, phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; đồng thời phải báo cáo với Đội nếu không thuộc lĩnh vực phụ trách quy định tại quy chế này.

b) Nhiệm vụ của Tổ trưởng Tổ địa bàn:

Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành theo nhiệm vụ, chức năng của Đội và Tổ; là đầu mối trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nội dung công tác phối hợp của Ủy ban nhân dân phường và Đội; kịp thời báo cáo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường và lãnh đạo Đội những vấn đề phức tạp, phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; thực hiện tốt chế độ hội họp với Đội và báo cáo định kỳ, đột xuất cho Đội khi được yêu cầu.

Điều 5. Biên chế

1. Biên chế Đội Quản lý trật tự đô thị quận thuộc chỉ tiêu biên chế hành chính của quận, được bố trí theo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

2. Ủy ban nhân dân quận quyết định số lượng cộng tác viên phù hợp điều kiện đặc thù từng địa bàn của quận và thực hiện hợp đồng lao động khoán việc trên cơ sở nguồn kinh phí quy định tại Điều 9 Quy chế này.

Chương IV

CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH, TIỀN LƯƠNG, CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Điều 6. Chế độ chính sách, tiền lương

1. Đối với công chức, hợp đồng tạm tuyển hiện đang hưởng lương ngạch, bậc công chức hành chính tiếp tục hưởng theo quy định.

2. Đối với cộng tác viên: Thực hiện hợp đồng lao động khoán việc theo quy định của Bộ luật Lao động, mức lương khoán theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 7. Chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo

1. Mức phụ cấp chức vụ như sau:

- Đội trưởng hưởng hệ số: 0,25
- Đội phó hưởng hệ số: 0,20

2. Trường hợp đã giữ chức vụ theo thời hạn được bổ nhiệm trước khi sắp xếp Đội Quản lý trật tự đô thị quận còn dưới 6 tháng, thì được hưởng bảo lưu phụ cấp chức vụ cũ đủ 6 tháng; trường hợp trên 6 tháng thì bảo lưu mức phụ cấp chức vụ đến hết thời hạn đã được bổ nhiệm.

3. Kinh phí giải quyết bảo lưu phụ cấp chức vụ đối với các chức danh trên do ngân sách nhà nước cấp.

Điều 8. Trang phục

1. Trợ cấp trang phục: Mỗi năm trợ cấp 02 bộ.

2. Trang phục:

- Áo màu xanh da trời nhạt, có cầu vai, 2 túi có nắp và khuy cài;
- Nón, quần màu xanh đậm;
- Thẻ đeo có dán ảnh (tương tự thẻ cán bộ, công chức).

Điều 9. Nguồn kinh phí

1. Đội Quản lý trật tự đô thị quận thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Tiền phạt thu từ nguồn xử phạt vi phạm hành chính do Đội Quản lý trật tự đô thị quận tham mưu xử lý phải nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước.

Trên cơ sở số tiền thu được, đơn vị thụ hưởng xây dựng dự toán về mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động, chi công tác viên và các nhiệm vụ khác chưa được ngân sách đảm bảo, đề Phòng Tài chính - Kế hoạch quận thẩm định, trình Ủy ban nhân dân quận phê duyệt. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân quận căn cứ quy định và hướng dẫn của Sở Tài chính trong từng lĩnh vực cụ thể quyết định cấp lại số thu phạt cho đơn vị theo dự toán với mức tối đa 100% số thu từ xử phạt vi phạm hành chính được nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Nguồn thu do trích từ nguồn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng của Đội Thanh tra xây dựng do Đội Quản lý trật tự đô thị phối hợp thực hiện nhiệm vụ liên quan theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

Chương V

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 10. Chế độ làm việc, hội họp, báo cáo

1. Chế độ làm việc:

a) Đội Quản lý trật tự đô thị quận thực hiện thời gian làm việc theo quy định pháp luật và theo quy định của Ủy ban nhân dân quận; xây dựng quy chế làm việc của Đội Quản lý trật tự đô thị theo quy định.

b) Đội trưởng điều hành toàn bộ hoạt động của Đội và chịu trách nhiệm trước Trưởng Phòng Quản lý đô thị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về hiệu quả công tác của Đội. Đội trưởng phân công công việc cho Đội phó và các thành viên.

c) Thành viên Đội Quản lý trật tự đô thị được phân công nhiệm vụ cụ thể, mặc trang phục theo quy định, có bảng tên đặt tại bàn làm việc; đồng thời phải đeo thẻ thành viên Đội khi thi hành nhiệm vụ.

d) Thành viên Đội Quản lý trật tự đô thị chịu trách nhiệm thi hành quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân quận, quy chế làm việc của Đội; có tác phong làm việc tận tụy, thái độ lịch sự, khiêm tốn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của lãnh đạo Đội, của đồng nghiệp, của tổ chức và nhân dân trong quan hệ công tác.

2. Chế độ hội họp, báo cáo:

a) Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị quận hàng tuần tổ chức họp Đội để kiểm tra, đánh giá, nhận xét thực hiện công việc tuần qua và triển khai nhiệm vụ tuần tới. Hàng tháng, tổ chức giao ban với Đội Thanh tra xây dựng địa bàn quận 10, Chủ tịch

Ủy ban nhân dân 15 phường để trao đổi tình hình thực hiện nhiệm vụ, kinh nghiệm công tác và phổ biến các chủ trương, kế hoạch, biện pháp mới của Ủy ban nhân dân quận nhằm nâng cao kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

b) Đội trưởng có quyền tổ chức họp Đội đột xuất để triển khai các công việc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân quận.

c) Hàng tuần, tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cuối năm, Đội thống kê tình hình thực hiện các quyết định hành chính và báo cáo sơ, tổng kết công tác đối với Ủy ban nhân dân quận.

Điều 11. Mọi quan hệ công tác

Đội Quản lý trật tự đô thị quận có mọi quan hệ công tác như sau:

1. Đối với Ủy ban nhân dân quận:

Đội chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp toàn diện của Ủy ban nhân dân quận. Đội trưởng trực tiếp nhận sự chỉ đạo và phải thường xuyên báo cáo với Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

2. Đối với Trưởng Phòng Quản lý đô thị:

Đội trưởng chịu trách nhiệm trước Trưởng Phòng Quản lý đô thị và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị.

3. Đối với Đội Thanh tra xây dựng địa bàn:

a) Đội thực hiện tuần tra, phát hiện và thông báo kịp thời bằng văn bản về tình hình xây dựng trên địa bàn quận cho Đội Thanh tra xây dựng địa bàn.

b) Đội Thanh tra xây dựng địa bàn có trách nhiệm cử cán bộ trực ban tiếp nhận thông tin (có sổ ghi chép đầy đủ) của Đội Quản lý trật tự đô thị chuyển đến và báo cáo Đội trưởng Đội Thanh tra xây dựng địa bàn xử lý theo quy định.

c) Phối hợp thi hành cưỡng chế các công trình xây dựng vi phạm trên địa bàn theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận.

4. Đối với Phòng Tài nguyên và Môi trường:

Đội có trách nhiệm phối hợp phát hiện, thông báo kịp thời bằng văn bản với Phòng Tài nguyên và Môi trường, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm để xử lý trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

5. Đối với Văn phòng Ủy ban nhân dân quận:

Phối hợp cùng Kế toán Văn phòng Ủy ban nhân dân quận trong việc tổng hợp hồ sơ chứng từ, quyết toán kinh phí, thanh toán kịp thời các chế độ liên quan như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trích thưởng... cho công chức và người lao động; đối chiếu số liệu sử dụng, tạm ứng, thanh toán với Kho bạc nhà nước quận 10 theo đúng quy định.

6. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Phối hợp cùng Phòng Tài chính - Kế hoạch trong việc đối chiếu tình hình thu xử phạt vi phạm hành chính để kịp thời lập dự toán và đề xuất kinh phí đảm bảo hoạt động của Đội có hiệu quả.

7. Đối với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

Đội Quản lý trật tự đô thị quận có trách nhiệm phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chương trình quản lý đối với người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng trên địa bàn quận khi có yêu cầu.

8. Đối với Công an quận:

a) Đội Quản lý trật tự đô thị quận phối hợp với Công an quận thực hiện chương trình, kế hoạch công tác liên quan trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông theo sự phân công của Ủy ban nhân dân quận.

b) Được Công an quận hỗ trợ, bảo đảm giữ gìn an ninh trật tự trong khi thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính của cơ quan có thẩm quyền.

9. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội quận:

a) Đội Quản lý trật tự đô thị quận thường xuyên phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, chính trị - xã hội quận trong việc tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước trên các lĩnh vực liên quan chức năng, nhiệm vụ của Đội.

b) Khi các tổ chức trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng của Đội, Đội trưởng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc tham mưu Trưởng Phòng Quản lý đô thị trình Ủy ban nhân dân quận giải quyết các yêu cầu đó theo quy định.

c) Đội Quản lý trật tự đô thị quận có mối quan hệ phối hợp và hỗ trợ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định. Trong phối hợp giải quyết công việc, nếu có ý kiến khác nhau mà sau khi trao đổi, bàn bạc chưa thống nhất được những vấn đề quan

trong, Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị quận phải báo cáo kịp thời để Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận xem xét, giải quyết.

10. Đối với Ủy ban nhân dân 15 phường:

Đội tổ chức kiểm tra tình hình trật tự đô thị, vệ sinh môi trường và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường xử lý các hành vi vi phạm hành chính theo thẩm quyền trên địa bàn phường; thực hiện tuần tra, phát hiện và thông báo kịp thời về tình hình xây dựng trên địa bàn cho Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân phường.

11. Đối với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phường:

Đội Quản lý trật tự đô thị quận phối hợp tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước trên các lĩnh vực liên quan chức năng, nhiệm vụ của Đội; xử lý kịp thời những thông tin liên quan chức năng, nhiệm vụ của Đội do Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phát hiện, phản ánh.

Chương VI **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

Điều 12. Khen thưởng

Đội Quản lý trật tự đô thị quận và thành viên Đội có thành tích trong công tác thì được Đội trưởng đề xuất Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận báo cáo đề nghị Ủy ban nhân dân quận khen thưởng theo quy định.

Điều 13. Kỷ luật

Đội Quản lý trật tự đô thị quận và thành viên Đội có hành vi vi phạm quy định pháp luật, vi phạm quy chế làm việc, không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo Luật Cán bộ, công chức, Bộ luật Lao động và các quy định khác của pháp luật liên quan hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương VII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ quy chế này, Đội trưởng tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân quận ban hành quy chế phối hợp với Ủy ban nhân dân 15 phường trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Đội Quản lý trật tự đô thị trên địa bàn phường và quy trình xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực trên.

2. Căn cứ các nội dung quy định tại quy chế này, Đội trưởng tham mưu Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận ban hành nội quy sinh hoạt, phân công chức trách, nhiệm vụ cho từng thành viên và các quy chế, quy định, quy trình khác theo đúng chức năng nhiệm vụ quy định của pháp luật và đặc điểm tình hình nhưng không được trái với nội dung quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền, Đội trưởng tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân quận xem xét, giải quyết hoặc bổ sung, sửa đổi Quy chế cho phù hợp với tình hình thực tế của quận và quy định của Nhà nước sau khi trao đổi thống nhất với Trưởng Phòng Nội vụ quận./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thị Diệu Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2014/QĐ-UBND

*Bình Chánh, ngày 08 tháng 01 năm 2014***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Kế hoạch Chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội,
quốc phòng - an ninh và ngân sách Huyện năm 2014****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố về dự toán và phân bổ ngân sách Thành phố năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 38/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố về nhiệm vụ kinh tế - văn hoá - xã hội năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 56/2013/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2014;

Căn cứ Chỉ thị số 21/2013/CT-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tập trung thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Ngân sách Thành phố năm 2014;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Huyện, tại Tờ trình số 16/TTr-VP ngày 06 tháng 01 năm 2014 và Trưởng phòng Tư pháp, tại Báo cáo số 10/BC-TP ngày 08 tháng 01 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát

triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và ngân sách huyện Bình Chánh năm 2014.

Điều 2. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Huyện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch, Chương trình công tác này, để xây dựng Kế hoạch, Chương trình cụ thể, nhằm thực hiện Kế hoạch Chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và ngân sách huyện Bình Chánh năm 2014 đạt hiệu quả cao nhất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Huyện, thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Huyện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tươi

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và ngân sách huyện Bình Chánh năm 2014

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND

ngày 08 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)

Năm 2014 là năm thứ tư triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX, cũng là năm đặc biệt quan trọng, cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo với quyết tâm chính trị thật cao, đạt kết quả cao nhất thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bình Chánh lần thứ X và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2011 - 2015. Trong đó, huyện tiếp tục phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo định hướng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ và nông nghiệp; hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tiếp tục được đầu tư đồng bộ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của địa phương, nhằm tiếp tục cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực; tiếp tục thực hiện cải cách hành chính; xây dựng thế trận an ninh nhân dân, thế trận quốc phòng toàn dân vững mạnh; đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện để tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Để triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 38/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2014; Chỉ thị số 21/2013/CT-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tập trung thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và Ngân sách Thành phố; Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách Thành phố năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bình Chánh lần thứ 16, Khóa X, nhiệm kỳ 2010 - 2015;

Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh yêu cầu thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Huyện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị

ngành dọc và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn tập trung thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chủ yếu sau:

I. Tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2014 theo Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bình Chánh lần thứ 16, Khóa X, nhiệm kỳ 2010 - 2015

1. Giao thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình phụ trách, bám sát hệ thống các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh huyện Bình Chánh năm 2014; tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực.

2. Trong công tác chỉ đạo, điều hành, Ủy ban nhân dân Huyện tiếp tục tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, nêu cao trách nhiệm cá nhân của thủ trưởng cơ quan, đơn vị. Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra thực tế tại cơ sở theo định kỳ và đột xuất, để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc, nhằm thúc đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đảm bảo chất lượng và hiệu quả trong công việc. Quan tâm tổng kết thực tiễn, nhằm góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, đặc biệt các lĩnh vực còn hạn chế, yếu kém. Duy trì thường xuyên công tác phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể trong công tác vận động nhân dân tham gia các phong trào hành động cách mạng, giám sát kết quả công tác của chính quyền, tạo sự đồng thuận xã hội trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương năm 2014.

II. Tiếp tục tập trung ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ kiềm chế lạm phát, ổn định thị trường, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương

1. Tập trung ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ kiềm chế lạm phát, ổn định thị trường, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường

1.1. Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh - Bản tin Bình Chánh tăng cường công tác phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Đoàn thể Huyện đẩy mạnh thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, tạo sự đồng thuận và tích cực tham gia của các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

1.2. Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện khẩn trương tổ chức thực hiện hoàn thành công tác lập Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Bình Chánh đến năm 2025, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt theo quy định.

1.3. Phòng Kinh tế chủ trì

a) Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường công tác kiểm tra và nắm tình hình về những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh; trên cơ sở đó, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Huyện xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

b) Tổ chức khảo sát, nắm bắt nhu cầu về vốn của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn, trên cơ sở đó tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện làm việc với Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, các Chi nhánh ngân hàng và tổ chức tín dụng trên địa bàn Huyện để giới thiệu xem xét, hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp, để đầu tư cho sản xuất kinh doanh.

c) Chủ động phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất mở rộng các điểm bán hàng bình ổn, các điểm bán hàng lưu động để phục vụ nhu cầu của nhân dân trên địa bàn Huyện.

d) Định kỳ 6 tháng, tổ chức diễn đàn gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo Huyện với doanh nghiệp, để động viên, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, thúc đẩy thị trường phát triển.

1.4. Phòng Kinh tế, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Quản lý đô thị tiếp tục tập trung tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện giải quyết hồ sơ hành chính liên quan doanh nghiệp trong thời gian không quá 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thụ lý giải quyết, trước khi phát hành văn bản trả lời cho doanh nghiệp phải thông qua Thường trực Ủy ban nhân dân Huyện xem xét, chỉ đạo trong cuộc họp giao ban giải quyết hồ sơ hành chính hàng tuần.

1.5. Chi Cục Thuế tiếp tục xem xét, giải quyết miễn, giảm, gia hạn thời gian nộp thuế cho các doanh nghiệp gặp khó khăn theo quy định.

1.6. Đội Quản lý thị trường tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thị trường, xử lý nghiêm các hành vi đầu cơ, găm hàng, nâng giá, gian lận thương mại, sản xuất hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, nhập hàng cấm, hàng trốn thuế, đặc biệt là các mặt hàng thiết yếu cho sản xuất, đời sống của nhân dân; xử lý

nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về giá; góp phần tạo sự bình đẳng và cạnh tranh lành mạnh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.7. Ủy ban nhân dân xã - thị trấn thường xuyên tiếp xúc, nắm chắc tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, để kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân Huyện xem xét, giải quyết các khó khăn phát sinh.

2. Thực hiện chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị, phát triển nông nghiệp, nông thôn, gắn với việc thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới

2.1. Phòng Kinh tế tham mưu thực hiện chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị, phát triển nông nghiệp, nông thôn, cụ thể:

a) Tập trung tham mưu phê duyệt quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp đến năm 2020 và tầm nhìn 2025 trên địa bàn Huyện; thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển nông nghiệp, nông thôn; nâng cao hiệu quả sử dụng đất, góp phần nâng cao thu nhập và đời sống của người dân nông thôn.

b) Triển khai thực hiện các biện pháp hỗ trợ nông dân đồng bộ từ hoạt động khuyến nông, hỗ trợ vốn vay, hướng dẫn kỹ thuật, xây dựng phương án chuyển đổi phù hợp với đặc điểm, điều kiện thổ nhưỡng của địa phương; hỗ trợ tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm.

c) Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Huyện tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, gắn kết chặt chẽ với các công trình phòng, chống lụt bão; xây dựng Phương án phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; chủ động phối hợp với Trạm bảo vệ thực vật, Trạm Thú y, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân xã - thị trấn ngăn chặn và xử lý kịp thời dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, không để phát sinh thành dịch trên địa bàn Huyện.

2.2. Thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới

a) Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng 19 tiêu chí đã đạt được của Chương trình thí điểm xây dựng mô hình Nông thôn mới; phối hợp với Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình Huyện tổ chức thực hiện hoàn thành các công trình chuyển tiếp.

b) Ủy ban nhân dân các xã Bình Chánh chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế, cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung tổ chức thực hiện hoàn thành 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã Bình Chánh.

c) Ủy ban nhân dân các xã Đa Phước, Qui Đức, Bình Lợi chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế, cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung tổ chức thực hiện hoàn thành để đạt ít nhất 15 tiêu chí trở lên. Riêng các xã còn lại (trừ xã Bình Hưng) phấn đấu đạt 15 tiêu chí để có cơ sở hoàn thành 19 tiêu chí trong năm 2015.

d) Phòng Quản lý đô thị tiếp tục theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương hoàn thành và trình duyệt quy hoạch xã Nông thôn mới còn lại là xã Vĩnh Lộc A, xã Vĩnh Lộc B.

đ) Phòng Tài chính - Kế hoạch tiếp tục nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện kiến nghị Thành phố về cơ chế khai thác quỹ đất để tạo vốn thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn Huyện.

3. Tăng cường công tác quản lý, điều hành ngân sách chặt chẽ, thận trọng và đúng quy định; huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư

3.1. Phòng Tài chính - Kế hoạch

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện điều hành dự toán chi ngân sách Nhà nước đúng dự toán được duyệt, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán và ứng vốn; đảm bảo cân đối chi ngân sách Nhà nước ổn định.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện thực hiện nghiêm túc chủ trương tiết kiệm chi tiêu ngân sách; kiểm soát chặt chẽ, minh bạch hóa chi ngân sách Nhà nước và đầu tư công, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát.

c) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân xã - thị trấn công khai tài chính ngân sách Nhà nước, công khai các quỹ huy động đóng góp của nhân dân. Tăng cường công tác kiểm tra về quản lý, sử dụng ngân sách, mua sắm và sử dụng tài sản công, nhằm đưa công tác quản lý chi tiêu ngân sách, sử dụng tài sản Nhà nước đi vào nề nếp.

d) Phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện tiếp tục thực hiện quyết liệt việc xử lý các khoản tạm ứng ngân sách, thanh quyết toán các công trình, dự án, để thu hồi vốn, chi đầu tư phát triển. Đồng thời, chủ động đôn đốc các sở, ngành Thành phố khẩn trương tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt giá bán các địa chỉ nhà, đất theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (Ủy ban nhân dân Thành phố đã phê duyệt phương án). Tiếp tục rà soát các thửa đất do Nhà nước trực tiếp quản lý đưa vào khai thác, đề nghị bán đấu giá để tạo nguồn vốn trong đầu tư xây dựng cơ bản.

đ) Theo dõi tiến độ thu ngân sách Nhà nước, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân

dân Huyện biện pháp đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách Nhà nước theo chỉ tiêu pháp lệnh (748 tỷ 219 triệu đồng) và phấn đấu thu ngân sách Nhà nước đạt 1.000 tỷ đồng theo Nghị quyết Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bình Chánh.

e) Rà soát các danh mục dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước, tạm thời không bố trí vốn cho dự án chưa cấp thiết, để tập trung vốn cho các công trình chuyển tiếp có khả năng hoàn thành trong năm 2014, chú trọng các công trình giáo dục - y tế, các công trình góp phần đảm bảo an sinh, xã hội, đảm bảo an toàn giao thông, công trình phòng, chống lụt bão, công trình trọng điểm. Đồng thời, nâng cao chất lượng và hiệu quả đầu tư, đặc biệt chú trọng nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư Nhà nước.

f) Tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án đầu tư từ ngân sách Nhà nước, đặc biệt ở các xã đang xây dựng nông thôn mới trong tất cả các khâu: Quy hoạch, lập dự án, thẩm định, thi công, nghiệm thu, thanh quyết toán, bảo đảm việc quản lý và sử dụng vốn một cách công khai, minh bạch; phối hợp thực hiện nghiêm túc công tác giám sát cộng đồng.

g) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình Huyện, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng Huyện, các cơ quan, đơn vị được giao làm chủ đầu tư, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện, để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện giải quyết khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo hoàn thành đúng thời hạn các Công trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bình Chánh lần thứ X.

3.2. Chi Cục Thuế huyện Bình Chánh

a) Tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011 - 2020; chú trọng công tác tổ chức bộ máy; công tác quản lý thuế, khai thuế, nộp thuế, chế độ kế toán thuế; hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật; hiện đại hóa cơ sở vật chất tại Chi Cục Thuế.

b) Phối hợp với Đài Truyền thanh - Bản tin Bình Chánh và Ủy ban nhân dân xã - thị trấn đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, hỗ trợ tư vấn pháp luật về thuế cho cộng đồng xã hội.

c) Thường xuyên rà soát các nguồn có khả năng thu trong năm; tiếp tục thực hiện các biện pháp quản lý và bồi dưỡng nguồn thu; Khai thác thế mạnh nguồn thu sử dụng đất; tăng cường thực hiện các biện pháp nâng dần tỷ trọng nguồn thu thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh; đảm bảo thu đúng, thu đủ theo quy định; phấn đấu thu ngân

sách Nhà nước vượt chỉ tiêu pháp lệnh (748 tỷ 219 triệu đồng), đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bình Chánh đạt 1.000 tỷ đồng.

d) Thực hiện việc rà soát, phân loại nợ thuế, thực hiện việc xử lý nợ thuế theo quy định, phần đầu tỷ lệ nợ đọng thuế không vượt quá 5% tổng số thu.

đ) Phối hợp với Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng Huyện thường xuyên kiểm tra, rà soát tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn Huyện, để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

e) Tăng cường công tác kiểm tra hồ sơ kê khai thuế; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thuế; xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật về thu ngân sách Nhà nước; Từng bước nâng cao hiệu quả công tác quản lý và thu thuế trên địa bàn Huyện.

f) Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã - thị trấn tiếp tục tổ chức thực hiện thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

g) Tăng cường công tác đối thoại với doanh nghiệp trên địa bàn Huyện, để kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc.

- Phòng Quản lý đô thị thực hiện thẩm định thiết kế cơ sở, cấp phép xây dựng công trình.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện thủ tục giao, thuê đất và đăng ký bảo vệ môi trường.

3.3. *Giao Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn là chủ đầu tư thực hiện các dự án đầu tư, tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng công trình và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân Huyện về công tác này.*

3.4. *Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng*

a) Tiếp tục cải tiến lề lối làm việc, tổ chức lao động tập thể và phân công lao động cá nhân hợp lý, khoa học và chặt chẽ; kịp thời động viên, khen thưởng các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tích cực trong công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; đồng thời, kiên quyết xử lý nghiêm đối với trường hợp vi phạm, có nhiều tồn tại, hạn chế trong công tác, đã nhắc nhở nhiều lần nhưng không khắc phục.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn Huyện, đặc biệt

đối với các dự án trọng điểm (Quốc lộ 50; Tỉnh lộ 10; Tỉnh lộ 10B, Bệnh viện Nhi đồng; Bệnh viện chấn thương chỉnh hình; Xây dựng hệ thống đê bao ngăn lũ Khu B Bình Lợi; Đường ô tô cao tốc Bến Lức - Long Thành; Xây dựng đường dây điện 500KV Phú Lâm - Ô Môn; bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư hợp phần B - giai đoạn 2 Dự án phát triển cơ sở hạ tầng giao thông Đồng bằng sông Cửu Long; Dự án cầu đường Bình Tiên nối dài; Dự án phát triển khu đô thị E - Khu đô thị mới Nam Thành phố; Đường nối Võ Văn Kiệt với đường ô tô cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương; Dự án hành lang cây xanh cách ly), các dự án được bố trí vốn.

c) Chủ động thực hiện báo cáo về khó khăn, vướng mắc trong công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng và bố trí tái định cư tại các dự án, đến Ủy ban nhân dân Huyện xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

d) Đổi mới và nâng cao chất lượng nội dung báo cáo định kỳ hàng tháng theo hướng cụ thể, rõ ràng, thể hiện rõ nội dung, khối lượng công việc đã thực hiện trong kỳ báo cáo; nâng cao chất lượng nội dung báo cáo vụ việc, trong đó có nhận xét, đánh giá, áp dụng quy định pháp luật và đề xuất hướng xử lý hoặc tham mưu giải quyết cụ thể.

III. Tổ chức thực hiện kịp thời các chính sách an sinh xã hội và chăm lo phúc lợi xã hội; tập trung nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, y tế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước đối với các vấn đề xã hội trên địa bàn

1. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an sinh xã hội và chăm lo phúc lợi xã hội

1.1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt công tác chăm lo cho hộ gia đình chính sách, gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công cách mạng, trẻ em, người khuyết tật, hộ nghèo, khó khăn, gia đình neo đơn, đối tượng bảo trợ xã hội. Đa dạng hóa các biện pháp, hình thức tổ chức thực hiện theo hướng chủ động phát huy nội lực, kết hợp tăng cường huy động các nguồn lực xã hội. Tham mưu tổ chức các Chương trình chăm lo vào dịp Lễ, Tết cho các đối tượng chính sách có công và đối tượng xã hội.

b) Tiếp tục rà soát, đẩy nhanh việc giải quyết các trường hợp còn tồn đọng về xác nhận, công nhận người có công, để những người thực sự có công với cách mạng được hưởng chính sách ưu đãi của Nhà nước, đảm bảo chăm lo đúng đối tượng, đúng mục tiêu. Thường xuyên theo dõi tình hình đời sống của các gia đình chính sách, như: việc làm, thu nhập, nhà ở, sức khỏe, nhằm có những biện pháp giúp đỡ, hỗ trợ đột xuất đối với các đối tượng này.

c) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình giảm hộ nghèo, tăng hộ khá, trong đó chú trọng xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về giảm nghèo; cập nhật đầy đủ và kịp thời danh sách các hộ nghèo theo chuẩn mới của Thành phố quy định, để đảm bảo việc hỗ trợ người nghèo đúng đối tượng và trong khả năng ngân sách Nhà nước. Đánh giá, xác định hộ nghèo theo từng mức nhóm nguyên nhân nghèo, để có giải pháp hỗ trợ thoát nghèo cho từng nhóm đối tượng, đảm bảo hỗ trợ đúng mục tiêu và có hiệu quả; lập sổ theo dõi hộ nghèo, để theo dõi, giám sát và đánh giá hộ thoát nghèo.

d) Tuyên truyền khuyến khích các mạnh thường quân giúp đỡ người nghèo. Tiếp tục phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bình Chánh đẩy mạnh công tác cho vay vốn, hướng dẫn hộ nghèo cách làm ăn theo khả năng, quy mô, trình độ sản xuất từng hộ nghèo, nhằm sử dụng hợp lý các nguồn vốn của Quỹ “Vì người nghèo”; phối hợp triển khai việc lắp đặt miễn phí đồng hồ nước cho người nghèo.

đ) Phối hợp thực hiện hỗ trợ miễn giảm học phí và cơ sở vật chất cho học sinh, sinh viên thuộc diện hộ nghèo theo quy định; thực hiện các chính sách về bảo hiểm y tế, viện phí và khám chữa bệnh để người nghèo tiếp cận được các dịch vụ y tế; hỗ trợ tiền điện sinh hoạt cho các hộ nghèo; xây dựng, sửa chữa Nhà tình nghĩa, Nhà tình thương; trợ cấp khó khăn đột xuất cho người nghèo. Tiếp tục theo dõi tình hình chuyên đổi nghề nghiệp, ổn định nơi sống và sinh hoạt của các hộ gia đình, cá nhân bị giải tỏa.

e) Phối hợp Trung tâm Dạy nghề và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển dạy nghề giai đoạn 2011 - 2020 và thực hiện tốt lộ trình của Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020; đa dạng hóa các loại hình đào tạo, tăng số lượng và hiệu quả đào tạo, phù hợp với trình độ, ngành nghề, phù hợp với nhu cầu lao động trên địa bàn; gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực; thực hiện liên kết chặt chẽ giữa các cơ sở sử dụng lao động, cơ sở đào tạo. Chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với nhu cầu việc làm trong quá trình xây dựng Nông thôn mới tại các xã trên địa bàn Huyện.

2. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, y tế

2.1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

a) Xây dựng Kế hoạch thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; tăng cường kiểm định chất lượng giáo dục; cải tiến phương pháp giảng dạy.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện thực hiện các chính sách thu hút giáo viên về địa phương công tác, nhằm phát triển đội ngũ giáo viên, đảm bảo đủ số lượng, đạt chất lượng cho các khoa, môn ở các cấp học; quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ giáo viên, an tâm công tác tại địa phương.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý giáo dục; bồi dưỡng phẩm chất đạo đức và trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên; nâng cao tính đồng bộ và chuyên nghiệp, nhằm thực hiện hiệu quả công cuộc đổi mới nhà trường theo yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong xu thế hội nhập quốc tế.

d) Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục và đào tạo; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường, nhất là hệ thống trường mầm non; nâng cao năng lực dự báo tình hình, phục vụ công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp. Tiếp tục tăng cường nề nếp, kỷ cương và thường xuyên phối hợp với Công an Huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động ngăn chặn, không để phát sinh hiện tượng bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội xâm nhập nhà trường.

đ) Tiếp tục thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; xóa mù chữ cho người lớn.

e) Tăng cường kiểm tra và phối hợp Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tham mưu xử lý, chấn chỉnh, nâng cao chất lượng nuôi dạy trẻ ở các trường, lớp cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn Huyện.

2.2. Phòng Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với Bệnh viện huyện Bình Chánh, Trung tâm Y tế dự phòng và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc tốt sức khỏe nhân dân, phòng chống dịch bệnh và dân số kế hoạch hoá gia đình; nghiên cứu, tham mưu đề xuất biện pháp ưu tiên trong công tác khám bệnh cho người già, trẻ em, đối tượng chính sách có công tại Bệnh viện huyện Bình Chánh.

b) Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động y học cổ truyền trong các cơ sở y tế công lập. Tăng cường thực hiện biện pháp quản lý chất lượng hoạt động khám chữa bệnh của khu vực tư nhân theo quy định; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về giá thuốc trên địa bàn.

c) Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế, cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường công tác quản lý Nhà nước về chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm từ khâu sản xuất - vận chuyển - chế biến thực phẩm; chú trọng kiểm tra các cơ sở nấu ăn, bếp ăn tập thể trên địa bàn, nhằm hạn chế thấp nhất các vụ ngộ độc thực phẩm tập thể.

2.3. Trung tâm Y tế dự phòng

a) Phối hợp với Đài Truyền thanh - Bản tin Bình Chánh, Ủy ban nhân dân xã - thị trấn thực hiện thường xuyên, liên tục công tác thông tin tuyên truyền về các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh tay chân miệng, bệnh sốt xuất huyết và các dịch bệnh

nguy hiểm khác trên người, tập trung vào đối tượng là hộ gia đình, đối tượng gần gũi và trực tiếp với trẻ, các trường học, các khu vực có nguy cơ cao.

b) Có biện pháp đánh giá, nhận diện đúng, sát thực tế nguyên nhân gia tăng dịch bệnh (sốt xuất huyết, tay chân miệng), dựa trên cơ sở phân tích số liệu liên quan đối tượng, điều kiện, hoàn cảnh, số ca bệnh trên địa bàn xã, thị trấn. Trên cơ sở đó, nâng cao hoạt động dự báo tình hình dịch bệnh trên địa bàn, đề ra biện pháp phòng ngừa phù hợp.

c) Triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp chủ động phòng ngừa dịch bệnh nguy hiểm trên người theo phương châm “phòng ngừa là chính” và xử lý kịp thời khi phát sinh, không để phát sinh thành dịch bệnh trên địa bàn Huyện.

d) Thường xuyên theo dõi, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân Huyện chỉ đạo xử lý môi trường tại các khu vực có nguy cơ là nguồn phát sinh dịch bệnh nguy hiểm trên người, đặc biệt tại các khu đất trống chưa triển khai thực hiện dự án, các khu vực dân cư, có môi trường sống xung quanh không đảm bảo vệ sinh.

3. Tăng cường công tác quản lý các hoạt động văn hóa - xã hội

3.1. Phòng Văn hóa và Thông tin

a) Tăng cường công tác quản lý các hoạt động văn hóa trên địa bàn; duy trì thường xuyên công tác thanh tra, kiểm tra các địa điểm tổ chức các hoạt động văn hóa, sự kiện, đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường triển khai thực hiện các biện pháp bài trừ tệ nạn xã hội, đặc biệt là tệ nạn mại dâm trên địa bàn Huyện; cải tiến và đổi mới hoạt động của Đội kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội theo hướng phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn có khả năng phát hiện những phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tệ nạn xã hội; thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện công tác này, để rút kinh nghiệm và đề ra biện pháp nâng cao chất lượng công tác.

c) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Huyện đẩy mạnh thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở”, chú ý phát hiện, nhân rộng các mô hình, cách làm hay trên địa bàn Huyện.

d) Lựa chọn nội dung phù hợp để tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục các giá trị, đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên; Xây dựng ý thức giữ gìn môi trường văn minh nơi công cộng, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, gắn liền với xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn Huyện.

đ) Chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện về công tác đặt, đổi tên đường;

tăng cường công tác quản lý các khu di tích lịch sử trên địa bàn Huyện; tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Huyện tu bổ, trùng tu các khu di tích lịch sử, bia tưởng niệm trên địa bàn Huyện.

3.2. Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện tổ chức các sự kiện lễ hội lớn trong năm.

b) Tập trung phát triển mạnh mẽ phong trào thể dục, thể thao quần chúng, nhằm kịp thời phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng các vận động viên năng khiếu tham gia các giải do Thành phố tổ chức.

3.3. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Phối hợp với Phòng Tư pháp tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lao động cho người sử dụng lao động và người lao động.

b) Phối hợp với Liên đoàn Lao động, Công an Huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác nắm tình hình, chủ động tham mưu Huyện ủy - Ủy ban nhân dân Huyện kịp thời giải quyết các vụ tranh chấp lao động tập thể trên địa bàn Huyện, trong đó chú trọng biện pháp phòng ngừa là chính; xây dựng quan hệ hài hòa, hợp tác giữa Nhà nước, người sử dụng lao động và người lao động. Đồng thời, theo dõi, cập nhật tình hình biến động lao động trong các doanh nghiệp và tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật lao động, an toàn lao động trên địa bàn Huyện.

IV. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý đô thị; quản lý Nhà nước về đất đai, xây dựng; bảo vệ tài nguyên, môi trường; đảm bảo phát triển bền vững

1. Công tác quản lý đô thị; quản lý Nhà nước về đất đai, xây dựng

1.1. Phòng Quản lý đô thị

a) Tiếp tục thực hiện công tác quản lý Nhà nước đối với đồ án Quy hoạch chung xây dựng huyện Bình Chánh; Thực hiện công bố và thực hiện công tác quản lý Nhà nước đối với các đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000, các đồ án quy hoạch nông thôn mới được phê duyệt trên huyện Bình Chánh;

b) Đôn đốc thực hiện kế hoạch quy hoạch lộ giới hẻm trong các khu dân cư đô thị hiện hữu và các dân cư nông thôn. Tham mưu kế hoạch tổ chức thực hiện các biện pháp chỉnh trang đô thị, nông thôn. Tiếp tục rà soát tham mưu các dự án chậm triển khai.

c) Khẩn trương tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện hoàn thành Quy hoạch Nông thôn mới các xã Vĩnh Lộc A, Vĩnh Lộc B.

d) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch kiến trúc, quy hoạch xây dựng Nông thôn mới, quản lý đô thị - nông thôn, gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh công tác hướng dẫn, kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy hoạch.

đ) Tăng cường công tác giám sát thực hiện các quy hoạch, để đảm bảo sự phối hợp đồng bộ giữa các quy hoạch. Thường xuyên rà soát, kiểm tra công tác quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và các dự án chậm triển khai thực hiện trên địa bàn Huyện; kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, thu hồi theo quy định.

e) Tiếp tục hỗ trợ chủ đầu tư thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp theo quy định.

f) Tiếp tục thực hiện đa dạng các biện pháp minh bạch hóa thông tin về công khai hóa địa điểm, quy mô, các chỉ tiêu về kiến trúc, mật độ xây dựng.

g) Khẩn trương tham mưu thực hiện hoàn thành quy hoạch bến thủy nội địa trên địa bàn.

h) Tổ chức Hội nghị chuyên đề “Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai, xây dựng trên địa bàn huyện Bình Chánh”; Hội nghị sơ kết 04 năm thực hiện Chỉ thị số 03/2010/CT-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Huyện về tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai, xây dựng trên địa bàn huyện Bình Chánh.

k) Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã - thị trấn tăng cường công tác kiểm tra, xử lý đối với các trường hợp lấn chiếm sông, kênh, rạch trên địa bàn Huyện và tham mưu xử lý các công trình xây dựng vi phạm.

1.2. Phòng Tài nguyên và Môi trường

a) Tăng cường kiểm tra công tác quản lý Nhà nước về đất đai tại cơ sở; Hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, thị trấn xử lý các trường hợp vi phạm về sử dụng đất sai mục đích.

b) Rà soát, tham mưu quản lý, xử lý các khu đất do Nhà nước trực tiếp quản lý.

1.3. Đội Quản lý trật tự đô thị trực thuộc Phòng Quản lý đô thị

a) Tổ chức thực hiện hoàn thành các Quyết định xử lý vi phạm hành chính trên lĩnh vực đất đai, xây dựng còn tồn đọng từ năm 2013 và những năm trước chuyển qua và không để phát sinh tồn đọng mới trong năm 2014;

b) Xây dựng Kế hoạch dài hạn, xử lý triệt để tình trạng mua bán lấn chiếm lòng, lề đường, đặc biệt tại các chợ tự phát, dọc tuyến Quốc lộ 1, đường Trần Đại Nghĩa,

trong đó chú trọng công tác tuyên truyền nâng cao ý thức chấp hành quy định pháp luật về trật tự đô thị; đồng thời kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm.

1.4. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

a) Cần làm rõ, chi tiết hoá quy chế phối hợp để tổ chức thực hiện chủ động đúng, đủ trách nhiệm kiểm tra, quản lý và xử lý các công trình xây dựng không phép, sai phép trên địa bàn (không phụ thuộc hoàn toàn vào Thanh tra Sở Xây dựng, trong trường hợp phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng có sự lơ là, không kịp thời thì có báo cáo cho Chánh Thanh tra Sở Xây dựng).

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục tổ chức thực hiện các biện pháp tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai, xây dựng theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 03/2010/CT-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Huyện, Kết luận số 04-KL/HU ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Huyện ủy Bình Chánh về tăng cường lãnh đạo công tác quản lý đất đai, xây dựng trên địa bàn Huyện trong thời kỳ công nghiệp hóa và phát triển đô thị. Chú trọng thực hiện các biện pháp sau:

- Nâng cao năng lực công tác; nêu cao vai trò trách nhiệm thực thi công vụ và trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý địa bàn; phát hiện sớm và tổ chức thực hiện tháo dỡ ngay từ đầu đối với công trình vi phạm;

- Rà soát, kiểm tra việc thực hiện Quy chế phối hợp, phòng ngừa, giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai, xây dựng nhằm đảm bảo Quy chế thực hiện đồng bộ, hiệu quả;

- Duy trì thường xuyên công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất tại cơ sở, để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

2. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ tài nguyên, môi trường, đảm bảo phát triển bền vững

2.1. Phòng Tài nguyên và Môi trường

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc tổ chức thực hiện Chỉ thị số 04/2010/CT-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2010 về tăng cường công tác quản lý Nhà nước về môi trường. Chú trọng thực hiện các nội dung sau:

- Phối hợp với Đài Truyền thanh - Bản tin Bình Chánh, Ủy ban nhân dân xã - thị trấn tiếp tục tăng cường tuyên truyền nâng cao ý thức của nhân dân và trách nhiệm của doanh nghiệp trong công tác bảo vệ môi trường. Vận động nhân dân khai thác nước ngầm đúng quy định, góp phần sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên nước;

- Duy trì thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát các nguồn nước thải ra sông, kênh, rạch; xử lý nghiêm và triệt để các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường và chất thải nguy hại, chất thải y tế theo quy định;

- Hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý, kiểm tra, giám sát về lĩnh vực quản lý môi trường.

b) Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các đầu mối quản lý Tổ thu gom rác dân lập thực hiện đúng quy định. Đồng thời, tổng hợp tỷ lệ hộ gia đình đăng ký tham gia thu gom rác trên địa bàn Huyện.

c) Tổng hợp nguyên nhân chính gây ra ô nhiễm và đưa ra lộ trình thực hiện các biện pháp khắc phục, khống chế ô nhiễm. Tăng cường kiểm tra, xử lý, vi phạm liên quan đến tình hình ô nhiễm kênh, rạch. Xây dựng Kế hoạch với địa bàn giáp ranh trong công tác giám sát và bảo vệ môi trường tại các tuyến sông, kênh, rạch. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Huyện kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo giải quyết các trường hợp ô nhiễm tại khu vực giáp ranh với Long An.

2.2. *Phòng Kinh tế* chủ trì, phối hợp với *Phòng Quản lý đô thị* khẩn trương xây dựng và hoàn thành bản đồ hiện trạng tình hình cung cấp nước sạch và nước hợp vệ sinh trên địa bàn; tham mưu thực hiện việc cung cấp nước sạch và nước hợp vệ sinh cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn, đảm bảo đạt chỉ tiêu theo quy định. Phối hợp Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tham mưu thực hiện tốt công tác xử lý dứt điểm tình trạng mua bán gia cầm sống không rõ nguồn gốc.

V. Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính; nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

1. Thực hiện công tác cải cách hành chính; nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý Nhà nước

1.1. Phòng Nội vụ

a) Tham mưu Huyện ủy - Ủy ban nhân dân Huyện tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy hợp lý từ Huyện đến xã - thị trấn, đặc biệt người đứng đầu cơ quan, đơn vị; kiên quyết thay thế, kiện toàn cán bộ lãnh đạo tại các cơ quan, địa phương có nhiều hạn chế, yếu kém trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Tiếp tục tổ chức thực hiện Chương trình cải cách hành chính; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung thực hiện các nội dung trọng tâm sau:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ của cơ chế “Một cửa”, Một cửa liên thông”;

- Chứng nhận ngoài và mở rộng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008;

- Thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn Huyện; giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính;

- Tổ chức rà soát thủ tục hành chính trọng tâm; thường xuyên kiểm tra việc niêm yết Bộ thủ tục hành chính áp dụng chung tại các cơ quan, đơn vị;

- Theo dõi, đơn đốc và kiểm tra việc thực hiện thư xin lỗi công dân, tổ chức khi giải quyết hồ sơ hành chính trễ hạn.

c) Nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện đổi mới công tác thi đua - khen thưởng theo hướng cụ thể hóa các tiêu chí bình xét thi đua - khen thưởng hàng năm, quy trình đánh giá cán bộ, công chức và chất lượng hoàn thành nhiệm vụ, nhằm động viên, khuyến khích, phát huy khả năng làm việc.

d) Xây dựng Kế hoạch kiểm tra định kỳ và đột xuất việc chấp hành công vụ tại các cơ quan, đơn vị.

đ) Tham mưu thành lập Tổ công tác cải cách hành chính theo dõi, tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện chỉ đạo các biện pháp tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, phù hợp với tình hình thực tế địa bàn.

e) Thực hiện tốt công tác quản lý kê khai tài sản theo Nghị định số 78/2013/NĐ-CP.

1.2. *Phòng Tài nguyên và Môi trường* tiếp tục cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả công tác tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện giải quyết hồ sơ hành chính về nhà đất, đảm bảo hồ sơ giải quyết trễ hạn luôn dưới 1%; hạn chế đến mức thấp nhất việc trả hồ sơ, khi đã thụ lý, hạn chế việc đề nghị bổ sung hồ sơ nhiều lần, gây phiền hà cho công dân, tổ chức, làm phát sinh khiếu nại trong công tác này.

1.3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Huyện tập trung thực hiện các nội dung sau:

a) Tiếp tục tăng cường giáo dục đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, tạo môi trường làm việc dân chủ, thân thiện, để phát huy hiệu quả làm việc, góp phần nâng cao chất lượng công tác tham mưu, giải quyết công việc hành chính cho công dân, tổ chức.

b) Kiên trì nâng cao năng lực, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng quản lý điều hành, thực hiện công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị.

c) Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh, khắc phục ngay những thiếu sót, sai phạm trong việc chấp hành chế độ công vụ, thực hiện văn minh công sở. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải nêu gương và chịu trách nhiệm tự kiểm tra định kỳ và đột xuất việc chấp hành chế độ công vụ, thực hiện văn minh công sở của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý vi phạm theo quy định.

d) Thường xuyên rà soát thủ tục, quy trình giải quyết hồ sơ hành chính của công dân, tổ chức, để kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền cắt giảm các thủ tục, giấy tờ không cần thiết, nhưng vẫn đảm bảo giải quyết hồ sơ hành chính đúng quy định; khi tham mưu, đề xuất giải quyết hồ sơ hành chính của công dân, tổ chức phải dựa trên cơ sở quy định pháp luật, trường hợp pháp luật chưa quy định, thì kịp thời báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân Huyện hoặc cơ quan có thẩm quyền có ý kiến chỉ đạo về chủ trương giải quyết; khắc phục, chấn chỉnh và xử lý ngay phương pháp, cách thức làm việc tùy tiện, không căn cứ quy định pháp luật; tuyệt đối không tự đặt ra các thủ tục ngoài quy định.

d) Chú trọng kiểm tra thực tế và quan tâm tổng kết thực tiễn, tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền, nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực.

e) Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ cơ sở tại cơ quan, đơn vị; thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

1.4. Phòng Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2014; tăng cường trợ giúp pháp lý lưu động; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc kiểm soát các thủ tục hành chính và thẩm tra các văn bản quy phạm pháp luật, trước khi trình Ủy ban nhân dân Huyện ban hành.

2. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

2.1. Thanh tra Huyện

a) Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện tốt Luật Phòng, chống tham nhũng, trong đó chú trọng thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định.

b) Tập trung thanh tra, kiểm tra công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực đất đai, xây dựng; quản lý tài chính, ngân sách; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và bố trí tái định cư trên địa bàn Huyện; triển khai thực hiện thanh tra trách nhiệm thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tại cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Huyện và xã, thị trấn.

c) Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phần đầu giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn năm 2013 chuyển qua, đặc biệt các vụ việc phức tạp, kéo dài nhiều năm.

d) Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 (giai đoạn 2) trên địa bàn huyện Bình Chánh.

2.2. *Cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Huyện* quan tâm, khẩn trương hỗ trợ Thanh tra Huyện xác minh, thu thập các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến các vụ việc khiếu nại, tố cáo, nhằm đảm bảo giải quyết đúng thời hạn theo quy định.

2.3. *Văn phòng Ủy ban nhân dân Huyện* tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện tăng cường công tác tiếp xúc, đối thoại với các tầng lớp nhân dân trên địa bàn Huyện, nhằm kịp thời tiếp thu các ý kiến phản ánh, kiến nghị liên quan đến an sinh xã hội của nhân dân, để tập trung giải quyết; đặc biệt là chủ động tiếp xúc, đối thoại với các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất thực hiện dự án, để giải đáp các quy định pháp luật về bồi thường, giải phóng mặt bằng và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền.

2.4. *Đội Quản lý trật tự đô thị trực thuộc Phòng Quản lý đô thị* chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện tổ chức thực hiện các Quyết định giải quyết tranh chấp, khiếu nại của Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Huyện đã có hiệu lực pháp luật; không để hồ sơ tồn đọng, kéo dài. Đồng thời, đề ra biện pháp nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện công tác này.

VI. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội

1. Quân sự Huyện

1.1. Nắm vững quan điểm, đường lối quân sự - quốc phòng của Đảng; đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, kịp thời phát hiện, làm thất bại âm mưu “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, sẵn sàng đối phó với các tình

huống có thể xảy ra, đảm bảo tiếp tục giữ vững ổn định chính trị trong mọi tình huống, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tham mưu Huyện ủy - Ủy ban nhân dân Huyện xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng thế trận quốc phòng gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.

1.2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân xã - thị trấn thực hiện hoàn thành tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2014, đảm bảo đủ về số lượng, đạt về chất lượng theo quy định.

1.3. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ trên địa bàn Huyện theo quy định; tổ chức huấn luyện dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên đạt 100% chỉ tiêu được giao.

1.4. Tiếp tục tổ chức thực hiện Đề án tổ chức xây dựng lực lượng dân quân tự vệ giai đoạn 2011 - 2015; Đề án xây dựng Ban Chỉ huy quân sự xã - thị trấn vững mạnh toàn diện giai đoạn 2011 - 2015; Đề án đào tạo cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự xã - thị trấn trình độ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

1.5. Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục quốc phòng - an ninh phù hợp cho từng đối tượng, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn dân về nhiệm vụ quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống.

1.6. Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu mua sắm bổ sung các loại trang bị, phương tiện kỹ thuật hiện đại chuyên dùng, nâng cao khả năng phòng thủ. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương hoàn thành Dự án đầu tư xây dựng trận địa phòng không 37mm tại xã Vĩnh Lộc A theo quy định.

2. Công an Huyện

2.1. Tiếp tục tham mưu Huyện ủy, Ủy ban nhân dân Huyện tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 86-KL/TW ngày 05 tháng 11 năm 2010 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về tăng cường lãnh đạo công tác đảm bảo an ninh quốc gia trong tình hình mới; Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

2.2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa xã hội, phòng ngừa nghiệp vụ và tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật để nâng cao ý thức tự giác của nhân dân, tham gia phòng, chống vi phạm pháp

luật và tội phạm, kết hợp với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở”; nhân rộng các mô hình tự quản về an ninh trật tự. Đẩy mạnh thực hiện các đợt cao điểm tập trung đấu tranh trấn áp các loại tội phạm xâm phạm sở hữu, nâng cao tỷ lệ điều tra khám phá các vụ án đặc biệt nghiêm trọng và kéo giảm phạm pháp hình sự theo chỉ tiêu đã đề ra. Thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm soát, mật phục tại các khu vực, tuyến, địa bàn trọng điểm.

2.4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các biện pháp đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn Huyện, trong đó chú trọng công tác tuyên truyền nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân khi tham gia giao thông; nghiên cứu, đề xuất khắc phục khiếm khuyết, hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng đảm bảo an toàn giao thông; chủ động phòng ngừa và kịp thời ngăn chặn các trường hợp tụ tập đua xe trái phép; duy trì thường xuyên việc kiểm điểm các đối tượng đua xe trái phép, chạy xe lạng lách, đánh võng; theo dõi chặt chẽ tình hình tai nạn giao thông tại các xã - thị trấn; trên cơ sở đó, kịp thời tham mưu, đề xuất hình thức xử lý đối với Trưởng Ban an toàn giao thông xã - thị trấn nếu để tình hình tai nạn giao thông gia tăng mà không có biện pháp kéo giảm hoặc triển khai thực hiện không nghiêm túc các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông. Phấn đấu kiềm chế, kéo giảm tai nạn giao thông trên cả 3 mặt (số vụ, số người chết và số người bị thương) theo chỉ tiêu đã đề ra.

3. Đề nghị Phòng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy huyện Bình Chánh phối hợp với Đài Truyền thanh - Bản tin Bình Chánh, Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức và phát động phong trào toàn dân tham gia phòng cháy và chữa cháy; tổ chức diễn tập thường xuyên công tác phòng cháy, chữa cháy và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn.

VII. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ vào Kế hoạch này, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn xây dựng Kế hoạch hành động cụ thể của ngành, đơn vị, địa phương; trong đó quy định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian và phân công cụ thể người phụ trách, thực hiện; hàng quý có kiểm điểm, đánh giá tình hình và báo cáo theo quy định. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân Huyện tham mưu, bố trí để Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện họp thông qua Kế hoạch, Chương trình hành động năm 2014 của các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân xã - thị trấn, **chậm nhất đến hết tháng 01 năm 2014.**

2. Định kỳ hàng tháng, Ủy ban nhân dân Huyện tổ chức làm việc với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã - thị trấn; hàng quý, tổ chức làm việc các buổi chuyên đề giải quyết các vấn đề cấp

bách, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ các nhiệm vụ, chỉ tiêu và công việc được giao.

3. Giao Phòng Nội vụ hướng dẫn thang điểm thi đua và chế độ khen thưởng năm 2014 tương ứng với nhiệm vụ kinh tế - xã hội, dự toán thu - chi ngân sách và quốc phòng - an ninh của Huyện. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Huyện quản lý và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn tổ chức tốt phong trào thi đua, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, phù hợp với nội dung Kế hoạch này.

4. Trước ngày 10 tháng 11 năm 2014, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn tổ chức sơ kết, tổng kết, kiểm điểm tình hình thực hiện Kế hoạch của cơ quan, đơn vị, báo cáo Ủy ban nhân dân Huyện, thông qua Văn phòng Ủy ban nhân dân Huyện. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp và xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, Phòng Nội vụ đánh giá mức độ hoàn thành của từng cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân Huyện theo quy định.

5. Đăng thông tin rộng rãi Kế hoạch này trên Cổng thông tin điện tử Huyện, Đài Truyền thanh Huyện và Bản tin Bình Chánh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, tùy tình hình thực tế tại địa phương hoặc sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Huyện sẽ điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tươi

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2014/CT-UBND

Bình Chánh, ngày 08 tháng 01 năm 2014

CHỈ THỊ

Về triển khai công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và ngân sách Huyện năm 2014

Căn cứ Chỉ thị của Ủy ban nhân dân Thành phố về tập trung thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách Thành phố năm 2014; Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bình Chánh và những kết quả đã đạt được về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2013; Nhằm tiếp tục nỗ lực vượt qua khó khăn, khai thác triệt để lợi thế về tiềm năng của địa phương, tạo sự đồng thuận xã hội, tập trung dồn sức chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các nội dung trọng tâm, đảm bảo thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2014, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh yêu cầu thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung thực hiện các nội dung chủ yếu sau:

1. Tổ chức động viên và triển khai, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại cơ quan, đơn vị về mục tiêu tổng quát, yêu cầu, nội dung trọng tâm, các giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 38/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2014; Quyết định số 56/2013/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2014; Chỉ thị số 21/2013/CT-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tập trung thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và Ngân sách Thành phố năm 2014; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của huyện Bình Chánh; nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao ngay từ những tháng đầu năm 2014; Phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh theo Kế hoạch đã đề ra.

2. Căn cứ Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh huyện Bình Chánh năm 2014, thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn chủ động và đổi mới công tác xây dựng Kế hoạch công tác năm của các cơ quan, đơn vị theo hướng đề ra các chỉ tiêu cụ thể, biện pháp cụ thể hóa việc thực hiện hoàn thành hệ thống các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2014, để làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; phân công trách nhiệm rõ ràng; xác định rõ phương thức, điều kiện, biện pháp và thời gian thực hiện; đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nâng cao hiệu quả công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Huyện về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, theo phương châm “*Nói đi đôi với làm, làm việc gì, dứt điểm việc đó*”; trên cơ sở đó, theo dõi, có biện pháp thống kê, đánh giá chất lượng công tác tham mưu của từng cơ quan, đơn vị.

3. Tiếp tục tổ chức thực hiện đồng bộ các biện pháp kiềm chế lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, phù hợp với đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2011, Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ.

4. Phối hợp thực hiện quyết liệt công tác thu ngân sách Nhà nước ngay từ những tháng đầu năm 2014, phấn đấu vượt chỉ tiêu pháp lệnh (748 tỷ 219 triệu đồng) và đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bình Chánh thực hiện 1.000 tỷ đồng.

5. Tập trung đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả, chất lượng, đúng tiến độ các Chương trình trọng điểm, Công trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Huyện, các công trình phòng chống lụt bão và các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2014. Dồn sức chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện hoàn thành Đề án xây dựng Nông thôn mới các xã Bình Chánh, Bình Lợi, Qui Đức, Đa Phước và tổ chức thực hiện Đề án xây dựng Nông thôn mới các xã còn lại trên địa bàn Huyện (trừ xã Bình Hưng) và nâng chất các tiêu chí đã đạt được. Tiếp tục đầu tư hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh phát triển nông thôn; có biện pháp tạo sự chuyên biến mạnh mẽ trong việc thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo Đề cương quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp đến năm 2020 và tầm nhìn 2025 đã được phê duyệt,

góp phần nâng cao đời sống của nông dân. Chủ động phối hợp với các sở, ngành Thành phố để thúc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Công trình trọng điểm; thường xuyên kiểm tra và chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm của Thành phố và của Huyện, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch. Phần đầu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên 90%.

6. Tăng cường chỉ đạo và tổ chức thực hiện kiên quyết kéo giảm rõ rệt số vụ vi phạm pháp luật về đất đai, xây dựng trên địa bàn, nhất là tại địa bàn các xã Vĩnh Lộc A, Vĩnh Lộc B, Tân Kiên, Bình Hưng. Thực hiện tháo dỡ ngay từ đầu 100% công trình vi phạm phát sinh mới; tổ chức thực hiện hoàn thành các Quyết định xử lý vi phạm hành chính trên lĩnh vực đất đai, xây dựng còn tồn đọng từ năm 2013 chuyển qua và không để phát sinh tồn đọng mới trong năm 2014; xác định rõ trách nhiệm của chính quyền cơ sở và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Huyện trong việc tổ chức thực hiện công tác này. Tiếp tục nghiên cứu, thực hiện các biện pháp phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân cùng chính quyền nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước về đất đai, xây dựng trên địa bàn; quản lý trật tự đô thị.

7. Tổ chức thực hiện kịp thời các biện pháp an sinh xã hội và chăm lo phúc lợi xã hội; tổ chức thực hiện Chương trình giảm hộ nghèo, tăng hộ khá với các biện pháp, cách làm phong phú, đa dạng, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hộ nghèo thoát nghèo bền vững. Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy các cấp học, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, thực hiện chặt chẽ, khoa học trong công tác phân luồng học sinh và dự báo tình hình học sinh đầu cấp. Duy trì thường xuyên và quan tâm thực hiện xã hội hóa hoạt động văn hóa nghệ thuật - thể dục thể thao. Nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe của nhân dân; thực hiện đồng bộ các biện pháp kéo giảm tình hình dịch bệnh nguy hiểm trên người theo hướng chủ động phòng ngừa và tích cực khống chế, dập dịch (nếu có), đặc biệt là bệnh tay chân miệng và bệnh sốt xuất huyết. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về văn hóa - xã hội. Hướng đến mục tiêu chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân.

8. Duy trì thường xuyên công tác kiểm tra, chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính theo hướng công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, hiện đại; có biện pháp chỉ đạo giải quyết dứt điểm hồ sơ hành chính về nhà, đất trễ hạn; xem sự hài lòng của công dân, tổ chức là một trong những thước đo hiệu quả công tác này. Tiếp tục tăng cường trật tự kỷ cương hành chính trong công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân

dân Huyện, tăng cường kiểm tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành công vụ. Tăng cường công tác tiếp xúc, đối thoại với các tầng lớp nhân dân trên địa bàn theo từng chuyên đề, từng lĩnh vực cụ thể theo tình hình địa bàn. Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Huyện và xã - thị trấn; tiếp tục chủ động ngăn ngừa và không để phát sinh khiếu nại, tố cáo đông người. Tăng cường công tác tự kiểm tra tại cơ quan, đơn vị và nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các lĩnh vực, như: công tác quản lý Nhà nước đất đai, xây dựng; đầu tư xây dựng cơ bản; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và bố trí tái định cư; công tác giải quyết hồ sơ hành chính cho nhân dân. Tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí.

9. Tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng - an ninh năm 2014, gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; xây dựng thế trận an ninh nhân dân, thế trận quốc phòng toàn dân vững mạnh; kiểm chế sự gia tăng của tội phạm và kéo giảm tỷ lệ phạm pháp hình sự trên dân số thường trú và tạm trú tại từng địa bàn; nâng tỷ lệ điều tra khám phá án hình sự, trong đó án đặc biệt nghiêm trọng và các án cướp, cướp giết, trộm cắp theo chỉ tiêu đã đề ra; tăng cường nắm tình hình, nâng cao hiệu quả các mặt công tác về an ninh nông thôn trong tình hình mới; hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng cháy, nổ xảy ra, ô nhiễm môi trường, tai nạn giao thông. Tổ chức thực hiện hoàn thành công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ và diễn tập khu vực phòng thủ năm 2014.

10. Chú trọng kiểm tra thực tế và quan tâm tổng kết thực tiễn, ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực.

11. Phát động mạnh mẽ phong trào thi đua yêu nước, gắn với việc nỗ lực thực hiện cuộc vận động: *học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* và kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI “Một số vấn đề cấp bách xây dựng Đảng hiện nay”. Phát huy sự đoàn kết, thống nhất trong tập thể Ủy ban nhân dân Huyện; sự quyết liệt, đồng bộ trong việc chỉ đạo, điều hành; đặc biệt sự đồng thuận và ủng hộ của Mặt trận, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tại địa phương.

12. Tổ chức thực hiện

a) Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cụ thể hóa Kế hoạch chỉ đạo, điều hành kinh tế - xã hội, quốc

phòng - an ninh và ngân sách Huyện năm 2014 thành Chương trình làm việc của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện theo hướng tăng cường kiểm tra thực tế, tăng cường đi cơ sở, ít nhất 02 lần/tháng; theo dõi, đôn đốc thủ trưởng cơ quan, đơn vị chuẩn bị nội dung, sắp xếp, bố trí lịch để xem xét, thông qua các đề án, kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Huyện xây dựng Chương trình công tác, hoạt động của hệ thống chính trị Huyện đồng bộ, hiệu quả.

b) Yêu cầu thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Huyện và Ủy ban nhân dân xã - thị trấn chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo qui định; định kỳ hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, Ủy ban nhân dân Huyện tổ chức họp thường kỳ, để kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đề thúc đẩy cơ quan, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đồng thời, phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, nêu cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác điều hành thực hiện nhiệm vụ chung và chuyên môn.

c) Chỉ thị có hiệu lực sau 7 ngày, kể từ ngày ký.

Ủy ban nhân dân Huyện yêu cầu thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này, góp phần hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh huyện Bình Chánh năm 2014.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tươi

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 01 năm 2014***QUYẾT ĐỊNH****Về việc ủy quyền xem xét chấp thuận việc sử dụng
lao động nước ngoài theo Nghị định số 102/2013/NĐ-CP
ngày 05 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 16205/SLĐTBXH-LĐ ngày 12 tháng 12 năm 2013 và ý kiến của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 5154/STP-VB ngày 23 tháng 12 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ủy quyền xem xét chấp thuận việc sử dụng lao động nước ngoài theo Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam như sau:

1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận, xem xét chấp thuận cho từng người sử dụng lao động việc sử dụng lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc; xem xét, quyết định việc nhà thầu được tuyển lao động nước ngoài vào các vị trí công việc không tuyển được người lao động Việt Nam (theo quy định tại Điều 4 và Khoản 4, Điều 5 Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ).

2. Ủy quyền cho Trưởng Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố và Trưởng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố tiếp nhận, xem xét chấp thuận cho từng người sử dụng lao động việc sử dụng lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc; xem xét, quyết định việc nhà thầu được tuyển lao động nước ngoài vào các vị trí công việc không tuyển được người lao động Việt Nam trong phạm vi các khu công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao (theo quy định tại Điều 4 và Khoản 4, Điều 5 Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ).

3. Khi thực hiện việc ủy quyền theo Quyết định này, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trưởng Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Trưởng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố sử dụng con dấu của đơn vị mình.

Định kỳ 6 tháng, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trưởng Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố, Trưởng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình thực hiện việc ủy quyền này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Giám đốc Công an Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trưởng Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Trưởng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng